

tuổi hai vợ chồng đã lớn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà B đã nhiều lần cho ông Ê cơ hội để sửa chữa bản thân để vợ chồng có thể đoàn tụ nhưng từ đó đến nay chỉ có bà B cố gắng giữ gìn cuộc sống hôn nhân, ông Ê thường uống rượu say xỉn, gây sự vô cớ và đánh đập bà B. Do đó, bà Dương Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Công Ê.

- Về con chung: Bà Dương Thị B và ông Huỳnh Công Ê có 03 con chung: Huỳnh Thị Thanh V, sinh ngày 12/7/1986; Huỳnh Tấn A, sinh ngày: 20/02/1990 và Huỳnh Nhật H, sinh ngày 03/01/1998. Tất cả các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Công Ê, triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Công Ê nhiều lần nhưng ông Ê không đến Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà để làm việc. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật và căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà tham gia phiên tòa:

****Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*** Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

****Việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng:*** Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

****Về nội dung vụ án:*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị B và ông Huỳnh Công Ê đều thừa nhận hai ông bà có tổ chức đám cưới và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1985, vợ chồng đã có 01 con chung sinh năm 1986. Từ đó đến nay ông bà chưa đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì hôn nhân giữa bà Dương Thị B và ông Huỳnh Công Ê là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống ông Ê thường xuyên cãi vã, đánh đập bà. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Dương Thị B được ly hôn với ông Huỳnh Công Ê.

Về con chung: 03 con chung: Huỳnh Thị Thanh V, sinh ngày 12/7/1986; Huỳnh Tấn A, sinh ngày: 20/02/1990 và Huỳnh Nhật H, sinh ngày 03/01/1998 tất cả trên 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Dương Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Công Ê. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án này là “*Xin ly hôn*”. Bị đơn ông Huỳnh Công Ê cư trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Công Ê có mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà tổng đạt hợp lệ cho ông Ê nhưng ông Ê không đến Tòa án để làm việc, trốn tránh giải quyết vụ án. Ngày 09 tháng 7 năm 2021 Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 28/7/2021 Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng phiên tòa pH hoãn vì vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Công Ê. Tại phiên tòa hôm nay, ông Ê vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Vào năm 1985, bà Dương Thị B và ông Huỳnh Công Ê tổ chức đám cưới theo phong tục và về sống chung với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, không đăng ký kết hôn nhưng thỏa mãn điều kiện một vợ một chồng, vợ chồng chung sống có ba người con chung với nhau và sống chung với nhau trước năm 1987. Quan hệ vợ chồng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nhưng xét thời gian hai người sống chung với nhau trước năm 1987. Căn cứ vào Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 ngày 09/6/2000 về thi hành luật hôn nhân gia đình năm 2000. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Công Ê và bà Dương Thị B được xác định là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Ông, bà sống từ đó đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không còn tiếng nói chung, ông Ê thường xuyên đánh đập bà B. Bà B đã cho ông Ê nhiều cơ hội để sửa chữa tính cách để gia đình hòa thuận, vợ chồng lớn tuổi nương tựa vào nhau. Nhưng ông Ê đã không thay đổi, ông Ê còn thường xuyên uống rượu say xỉn gây gỗ vô cớ. Qua xác minh con ruột của ông Ê và bà B (bút lục 28,29); xác minh tại địa phương nơi cư trú ((Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk

Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum (chỗ ở hiện nay) và Tổ dân phố 4A, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cũng là chỗ ở từ năm 2016 trở về trước)) của ông Huỳnh Công Ê và bà Dương Thị B là ông Hồ Ngọc Hoan là Tổ trưởng TDP 3, ông Nguyễn Xuân Nguyên là Tổ trưởng TDP 4A và bà Bùi Thị Năm là hàng xóm của ông Ê và bà B (BL 30,31,32) đều thấy rằng ông Huỳnh Công Ê và bà Dương Thị B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình trạng bạo lực gia đình xảy ra và kéo dài trong nhiều năm. Mặc dù, đã được các con trong gia đình can thiệp, động viên hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện tốt.

Nhận thấy, bà B và ông Ê không còn tình cảm và quan tâm nhau, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Dương Thị B.

[2.2] *Về con chung*: Bà Dương Thị B và ông Huỳnh Công Ê có 03 con chung: Huỳnh Thị Thanh V, sinh ngày 12/7/1986; Huỳnh Tấn A, sinh ngày: 20/02/1990 và Huỳnh Nhật H, sinh ngày 03/01/1998. Tất cả các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn PH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000. Điều 6; Điều 18; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị B đề ngày 19/4/2021.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị B được ly hôn với ông Huỳnh Công Ê.

2. Về con chung: Ba con chung: Huỳnh Thị Thanh V, sinh ngày 12/7/1986; Huỳnh Tấn A, sinh ngày: 20/02/1990 và Huỳnh Nhật H, sinh ngày 03/01/1998. Tất cả các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị B pH nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà B đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004535 ngày 19/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/8/2021) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Anh

Vũ Văn Linh

Phạm Thị Nga

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

